

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 156/2020/HS-ST
Ngày: 26/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Tiến Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 144/2020/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ Đặng Thanh X (Mập), sinh năm: 1977, Giới tính: Nam; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 13/10 đường số S, khu phố 2, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 22 đường Quốc lộ 1K, tổ 5, khu phố 3, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Ngọc A và bà Đặng Kim H; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 24/9/1998 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”, 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 07 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/3/2003, chưa đóng án phí (Bản án số 1917/HSST ngày 24/9/1998).

Nhân thân: Ngày 24/6/2020 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 233/2020/HS-ST ngày 24/6/2020. (bản án chưa có hiệu lực pháp luật).

Tạm giam: Từ ngày 12/02/2020

(Bị cáo Đặng Thanh X có mặt tại phiên tòa).

2/ Ngụy Văn H (B), sinh năm: 1983, Giới tính: Nam; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 1/1 đường số E, khu phố 4, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngụy Văn H và bà Hồ Cẩm N; Bị cáo có vợ 01 con sinh năm 2005;

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 04/10/2017, bị công an phường L, quận T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi “trộm cắp tài sản, sử dụng trái phép chất ma túy” (bị cáo chưa đóng tiền phạt, số tiền 2.250.000 đồng).

Nhân thân: Ngày 25/01/2011 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/9/2011, đóng án phí ngày 25/3/2011 (Bản án số 42/2011/HSST ngày 25/01/2011).

Tạm giam: Từ ngày 12/02/2020

(Bị cáo Ngụy Văn H có mặt tại phiên tòa).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 76 tổ 42, khu phố 4, phường B, thành phố B, tỉnh Đ. (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Cao Văn Trung, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 2/8 Quốc lộ 1K, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 12/02/2020, Đặng Thanh X điều khiển xe mô tô biển số 53SB-8253 chở Ngụy Văn H lưu thông từ nhà ra hướng đường Quốc lộ 1K hướng từ cầu Suối N về cầu vượt L. Khi đi đến trước nhà số 34 Quốc lộ 1K, khu phố 3, phường L quận T thì phát hiện có 01 xe mô tô biển số 51K4-7115 của chị Nguyễn Thị T trên xe có chở theo 01 bịch cam nặng 60kg cam, 01 bịch quýt nặng 20kg và 01 bịch măng cầu nặng 20kg bị hư đang dựng ở lề đường, trên cổ xe cắm sẵn chìa khóa, không có ai trông coi nên X rủ H lấy trộm xe bán lấy tiền tiêu xài, H đồng ý. X chạy xe đến gần cho H xuống lấy trộm. H ngồi lên xe mô tô biển số 51K4-7115 điều khiển còn Xuân điều khiển xe mô tô biển số 53SB-8253 chạy phía sau dùng chân đẩy xe và trái cây đến trước nhà số 88/20 Đường 6, khu phố 3, phường L, quận T bỏ trái cây xuống lề đường, sau đó X tiếp tục dùng chân đẩy xe H ngồi trên đến tiệm sửa xe của Cao Văn T, địa chỉ 2/8 Quốc lộ 1K, khu phố Tây B, phường Đ, thành phố D, tỉnh B sửa xe hết 160.000 đồng, sau đó H bán xe mô tô trên cho anh T với giá 800.000 đồng, trừ tiền sửa xe còn 640.000 đồng, H và X chia nhau mỗi người 320.000 đồng. Sau khi bị mất xe, chị T đến Công an phường L trình báo, qua xác minh và trích xuất dữ liệu Camera xác định X và H là người nghi vấn nên mời về làm việc và khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ngày 12/02/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đặng Thanh X và Ngụy Văn H.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Đặng Thanh X và Ngụy Văn H khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Ngày 12/02/2020 chị Nguyễn Thị Th đã nhận lại: 60 kg cam; 20 kg quýt; 20 kg măng cầu. Ngày 21/02/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị Thắm: 01 xe mô tô kiểu dáng giống Wave màu đỏ đen, biển số 51K4- 7115; Số máy: M-00004472; Số khung: Y-04472.

Tại bản Cáo trạng số 158/CT-VKS ngày 02/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố các bị cáo Đặng Thanh X, Ngụy Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đặng Thanh X, Ngụy Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đặng Thanh X, Ngụy Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Đặng Thanh X từ: 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam, xử phạt bị cáo Ngụy Văn H từ: 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam.

Các bị cáo không tranh luận về hành vi phạm tội, lời sau cùng các bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của các bị cáo như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 12/02/2020, tại trước nhà số 34 Quốc lộ 1K, khu phố 3, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Đặng Thanh X và Ngụy Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô 51K4-7115 và số trái cây trên xe của chị Nguyễn Thị T. Sau khi bị mất xe, chị T đến Công an phường L trình báo, qua xác

minh và trích xuất dữ liệu Camera xác định X và H là người nghi vấn nên mời về làm việc, X và H đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 305/CV-HĐĐGTSTTHS ngày 21/02/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: 01 xe mô tô dạng Wave màu đỏ đen, biển số 51K4-7115 và số trái cây trên xe có tổng trị giá là 4.300.000 đồng. Với hành vi đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Đặng Thanh X, Nguyễn Văn H đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với Cao Văn T khi mua xe mô tô biển số 51K4-7115 do Đặng Thanh X và Nguyễn Văn H mang đến sửa rồi bán lại cho T. T không biết là tài sản do X, H phạm tội mà có, sau khi biết đây là tài sản do X, H phạm tội mà có Cao Văn T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô trên nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Đặng Thanh X, tại bản án hình sự sơ thẩm số 1917/HSST ngày 24/9/1998, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” và “Trộm cắp tài sản của công dân”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/3/2003, tuy nhiên bị cáo chưa đóng án phí, do vậy bản án xét xử bị cáo ngày 24/9/1998 bị cáo chưa chấp hành xong toàn bộ bản án nên chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Do vậy cần áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để lượng hình đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, ngoài lần bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 01 năm tù về hành vi “Cướp giật tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong bản án nêu trên thì ngày 04/10/2017, bị cáo còn bị công an phường L, quận T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi “trộm cắp tài sản, sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo chưa đóng tiền phạt. Do đó, đến nay tiền sự này của bị cáo chưa được xóa.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt có trị giá không lớn đã được thu hồi trả lại cho bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chị Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số tiền 640.000 đồng (tịch thu của bị cáo Đặng Thanh X 320.000 đồng và Nguyễn Văn H 320.000 đồng), đây là tiền do bị cáo X và H có được do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô không rõ hiệu, màu đen, biển số 53SB-8253, số máy : NDE-1160680, số khung: MH1ND000PRK061215, Đặng Thanh X sử dụng thực hiện hành vi phạm tội (bị cáo dùng xe đẩy xe của bị hại sau khi chiếm đoạt), X khai mua lại xe mô tô trên của người đàn ông không rõ lai lịch ở ngã tư cầu vượt L, không có giấy

đăng ký. Qua giám định nguyên thủy số máy, số khung của xe mô tô trên, Phòng kỹ thuật công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Số khung, số máy không thay đổi. Qua xác minh số máy: NDE-1160680, số khung: MH1ND000PRK061215 là của xe mô tô biển số 53Y9-4784 do ông Phạm Văn M (sinh năm 1963; Hộ khẩu thường trú: B218, chung cư Đ, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu là xe mô tô hiệu Honda Astrea màu đen. Bị cáo Đặng Thanh X khai nhận mua lại xe mô tô trên của người đàn ông (không rõ lai lịch) ở ngã tư cầu vượt L. Qua xác minh tại Công an phường Đ, quận X cho biết trên địa bàn không có chung cư Đ và địa chỉ nêu trên. Do xe có nguồn gốc không rõ ràng, không hợp lệ, bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố các bị cáo Đặng Thanh X, Nguyễn Văn Hải phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh X: 02 (hai) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2020

3- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2020

4- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 xe mô tô không rõ hiệu, màu đen, biển số 53SB-8253, số máy : NDE-1160680, số khung: MH1ND000PRK061215.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số NKT2020/152 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Số tiền 640.000 đồng.

(Giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự Quận Thủ Đức ngày 12/3/2020)

5- Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt

có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an quận Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS quận Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Lâm